

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 197/2022/QĐMPH-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên họp giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Hà Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Quang H, sinh năm 1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Bùi Quang H: Chị Hà Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 26/5/2006 tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2011, anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng mỗi người ở một nước nên không thể thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai và vợ chồng ly thân từ

đó đến nay. Chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Bùi Việt H1, sinh ngày 30/7/2006 và cháu Bùi Quang H2, sinh ngày 16/02/2018. Hiện đang sinh sống cùng anh H tại Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu H1 và cháu H2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Trong thời gian anh H chưa thể về nước, chị T sẽ thay mặt anh H nuôi dưỡng con cháu H1 và cháu H2 đến khi anh H về nước.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh H cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, chị T, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị T và anh Bùi Quang H về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H, giao cháu Bùi Việt H1, sinh ngày 30/7/2006 và cháu Bùi Quang H2, sinh ngày 16/02/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Hà Thị T hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Bùi Quang H có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh H gửi về đều có chữ ký và điểm chỉ dấu vân tay. Căn cứ theo kết luận giám định số 12/KLGD ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận chữ ký trong Đơn xin ly hôn,

Bản tự khai, Giấy ủy quyền, Đơn xin xét xử vắng mặt đều đề ngày 02/6/2022 mang tên Bùi Quang H (mẫu cần giám định) và chữ ký trong Giấy chứng nhật kết hôn số 22/2006 quyền số 01 ngày 26/5/2006, Đơn đề nghị giám định chữ ký là của cùng một người nên các văn bản anh H gửi về được công nhận là hợp pháp.

Anh H hiện nay sinh sống ở Hàn Quốc không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Hà Thị T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị T đồng ý nhận ủy quyền của anh H.

Theo Công văn số 14009/QLXNC-P5 ngày 06/7/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Bùi Quang H xuất cảnh là vào ngày 02/02/2020 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu cũ số B4201413, hiện nay anh H chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp chị T, anh H vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 26/5/2006 tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2011, anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng mỗi người ở một nước nên không thể thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã nói chuyện và cố gắng hàn gắn nhưng không được, anh H không có ý định hàn gắn tình cảm, kiên quyết không về đoàn tụ nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Bùi Việt H1, sinh ngày 30/7/2006 và cháu Bùi Quang H2, sinh ngày 16/02/2018. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu H1 và cháu H2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Trong thời gian anh H chưa thể về nước, chị T sẽ tiếp tục thay mặt anh H nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh H về nước. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh H cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Bùi Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Bùi Việt H1, sinh ngày 30/7/2006 và cháu Bùi Quang H2, sinh ngày 16/02/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H. Anh H có quyền khởi kiện yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trong thời gian anh H chưa thể về nước, tạm giao cháu H1 và cháu H2 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh H về nước.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2021/0001078 ngày 22/6/2022. Chị T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày **26/8/2022./**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- **UBND** xã Đ, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn